TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2022/DS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2022
V/v tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Lê Thị Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp chia thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 196/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thùy L, sinh năm X; địa chỉ: Số O đường T, Phường C, thành phố V, tỉnh B. (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Trần N, sinh năm Y; địa chỉ: Số B đường N, Phường D, quận G, Thành phố H. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Đinh Thị Thúy H, sinh năm: Z, địa chỉ: B đường TL M, Khu phố C, phường T, Quận X, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt).

3.2 Bà Đinh Thị Thanh N, sinh năm K; địa chỉ: T đường P, Phường X, quận G, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt).

3.3 Bà Đinh Thị Ngọc L, sinh năm M; địa chỉ: Căn hộ R, Tòa nhà G, quận T, Thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Đinh Thị Thùy L trình bày:

Ba mẹ bà là ông Đinh Trần B, (sinh năm T – mất năm N) và Vũ Thị Hoa L (sinh năm U – mất năm Y) có 05 người con chung gồm: Đinh Thị Thúy H, sinh năm Z, Đinh Trần N, sinh năm Y, Đinh Thị Thùy L, sinh năm X, Đinh Thị Thanh N, sinh năm K và Đinh Thị Ngọc M, sinh năm N. Ngoài những người con chung nêu trên ông B, bà L không có con riêng, con nuôi; ba mẹ ông B, bà L đều đã chết trước ông ông B, bà L.

Di sản thừa kế của ba mẹ bà để lại chưa chia là nhà đất tọa lạc tại số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH xxxxx do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/2013. Nay bà yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất nêu trên theo quy định pháp luật.

Bà thống nhất về giá trị nhà đất mà Hội đồng định giá đã định ngày 26/5/2021 là 2.099.228.400 đồng. Phần bà yêu cầu được hưởng là 1/5 trị giá căn nhà tương đương 419.857.680 đồng.

Hiện nay nhà đất trên do ông Đinh Trần N là người quản lý. Nếu ông N có nhu cầu được lấy nhà thì bà cũng đồng ý để ông N lấy nhà và ông N có trách nhiệm hoàn tiền lại cho các đồng thừa kế tương ứng với kỷ phần mà các đồng thừa kế được hưởng.

Trường hợp ông N không có nhu cầu lấy nhà thì bà yêu cầu được lấy nhà và bà sẽ có trách nhiệm hoàn tiền cho các đồng thừa kế tương ứng với kỷ phần mà họ được hưởng.

Do bà ở xa và bận công việc nên bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đinh Trần N mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả định giá nhưng ông N không đến nên Tòa án, không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ý kiến của bà H:

- Bà thống nhất phần trình bày của bà L (nguyên đơn) về hàng thừa kế và di sản thừa kế của ông Đinh Trần B và bà Vũ Thị Hoa L.

- Vào ngày 26/5/2021 bà có tham gia buổi định giá tại Tòa và đã biết được nhà đất nêu trên có giá là 2.099.228.400 đồng. Tại buổi định giá bà cũng thống nhất với kết quả định giá và không có ý kiến gì thêm. Nay bà cũng vẫn giữ nguyên ý kiến thống nhất với kết quả định giá mà Hội đồng định giá đã định, bà không yêu cầu Tòa án định giá lại.

- Nhà đất nêu trên hiện nay do ông Đinh Trần N là người quản lý nhưng thực tế ông N không sinh sống tại căn nhà này mà ông N đang sinh sống tại nhà số B đường N, Phường D, quận G, Thành phố H.

Đối với yêu cầu của bà L về việc chia thừa kế nhà đất số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H bà cũng đồng ý. Bà yêu cầu được hưởng di sản thừa kế của bà mẹ bà để lại là 1 suất thừa kế tương đương 1/5 giá trị di sản. Ngoài ra bà không còn ý kiến gì thêm.

3.2 Ý kiến của bà N:

Bà thống nhất phần trình bày của bà L (nguyên đơn) về hàng thừa kế và di sản thừa kế của ông Đinh Trần B và bà Vũ Thị Hoa L.

- Bà không tham gia buổi định giá ngày 26/5/2021 nhưng bà đã được Tòa án thông báo kết quả định giá đối với nhà đất nêu trên có giá là 2.099.228.400 đồng. Nay bà cũng thống nhất với kết quả định giá mà Hội đồng định giá đã định, bà không yêu cầu Tòa án định giá lại.

- Nhà đất nêu trên hiện nay do ông Đinh Trần N là người quản lý nhưng thực tế ông N không sinh sống tại căn nhà này mà ông N đang sinh sống tại nhà số B đường N, Phường D, quận G, Thành phố H.

Đối với yêu cầu của bà L về việc chia thừa kế nhà đất số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H bà cũng đồng ý. Bà yêu cầu được hưởng di sản thừa kế của bà mẹ bà để lại là 1 suất thừa kế tương đương 1/5 giá trị di sản. Ngoài ra bà không còn ý kiến gì thêm.

3.2 Ý kiến của bà Đinh Thị Ngọc L:

Tại bản tự khai ngày 23/12/2020 bà L trình bày: Ba mẹ bà là ông Đinh Trần B và bà Vũ Thị Hoa L, trước khi mất để lại một di chúc (để lại số tiền trong tài khoản) cho cháu nội là con trai ông Đinh Trần N. Sau đó thì ba bà đã lấy một khoản tiền trong tài khoản của di chúc để mua căn nhà số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H. Nhưng khi ba bà mất thì không để lại di chúc về căn nhà này. Quan điểm của bà là để lại tài sản cho cháu nội là cháu Đinh Trần Nam P (con trai ông Đinh Trần N) theo ý nguyện, nguyện vọng của ba mẹ bà.

Tại đơn trình bày gửi Tòa án ngày 11/5/2022 có nội dung như sau: Bà đã nhận được thông báo kết quả định giá tài sản và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 27/TB-TA này 26/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Bà không có ý kiến gì về kết quả định giá và nội dung thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Trường hợp Tòa án đưa vụ án ra xét xử phần bà được hưởng là bao nhiêu thì bà đề nghị Tòa án chia theo quy định của pháp luật. Bà yêu cầu được vắng mặt trong các lần làm việc, hòa giải xét xử tại Tòa án.

Tại phiên Tòa:

Bà Đinh Thị Thùy L là nguyên đơn, bà Đinh Thị Thúy H, bà Đinh Thị Thanh N, bà Đinh Thị Ngọc L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn là ông Đinh Trần N vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dâu sự: Trong quá trình Tòa ángiải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Vi phạm về thời hạn xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 75 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà đất tọa lạc tại số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H; bất động sản tọa lạc tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cũng cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Đinh Thị Thúy H, bà Đinh Thị Thùy L, bà Đinh Thị Thanh N và Đinh Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Đinh Trần N là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng ông N đã vắng mặt đến lần thứ hai. Do đó căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông N, bà H, bà L , bà N và bà L.

[3]. Về yêu cầu của các đương sự:

- Về hàng thừa kế:

Căn cứ giấy chứng tử số 30, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường T cấp ngày X/Y/Z xác định bà Vũ Thị Hoa L, chết ngày Y/X/S.

Căn cứ giấy chứng tử số 6, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường T cấp ngày L/M/N xác định ông Đinh Trần B, chết ngày Z/S/A.

Căn cứ vào Công văn phúc đáp số 641/ CV-QLHC ngày 08/3/2022 đội quản lý hành chính – Trật tự xã hội Công an quận Gò Vấp, kết quả trả lời xác minh của Ban chỉ huy Công an Phường T, quận G ngày 21/12/2020 và lời khai của các

đương sự có cơ sở xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Trần B và bà Vũ Thị Hoa L gồm có 05 người con chung là: Đinh Thị Thúy H, sinh năm Z, Đinh Trần N, sinh năm K, Đinh Thị Thùy L, sinh năm X, Đinh Thị Thanh N, sinh năm Y và Đinh Thị Ngọc L, sinh năm M. Ngoài những người con chung nêu trên ông B, bà L không có con riêng, con nuôi; ba mẹ ông B, bà L đều đã chết trước ông ông B, bà L.

- Về di sản thừa kế: Nhà đất số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CHxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 21/3/2013 cho ông Đinh Trần B. Mặc dù nhà đất nêu trên do ông Đinh Trần B đứng tên sở hữu nhưng căn cứ hồ sơ sao lục do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Gò Vấp cung cấp không có văn bản thể hiện cam kết tài sản riêng của bà Vũ Thị Hoa L, do đó xác định nhà đất nêu trên thuộc sở hữu chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Đinh Trần B và bà Vũ Thị Hoa L.

Ông Đinh Trần B và bà Vũ Thị Hoa L chết không để lại di chúc đối với nhà đất nêu trên. Do đó Hội đồng xét xử xác định nhà đất số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H là di sản thừa kế của ông B, bà L để lại cho các đồng thừa kế gồm: Bà H, ông N , bà L , bà N, bà L.

Khoản 2 điều 651 Bộ luật dân sự 2015 qui định: "Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau". Như vậy bà H, ông N, bà L, bà N, bà L sẽ được hưởng mỗi người một suất thừa kế tương đương 1/5 trị giá căn nhà.

Căn cứ biên bản định giá ngày 26/5/2021 Hội đồng định giá đã định thì nhà đất số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H trị giá là 2.099.228.400 đồng. Tòa án đã thông báo kết quả định giá cho các đương sự vắng mặt nhưng các đương sự không có ý kiến phản hồi. Tại biên bản ghi nhận ngày 06/6/2022 bà H, bà L, bà N cũng thống nhất với kết quả định giá không yêu cầu định giá lại nên Hội động xét xử căn cứ mức giá mà Hội đồng đã định là 2.099.228.400 đồng để làm căn cứ chia di sản thừa kế của ông B, bà L để lại cho các đồng thừa kế gồm bà H, ông N, bà L, bà N, bà L. Như vậy mỗi đồng thừa kế được hưởng 1/5 trị giá căn nhà tương đương là 419.845.680 đồng.

Xét yêu cầu được nhận nhà của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời trình bày của bà H, bà L, bà N thì hiện nay căn nhà trên do ông N đang quản lý nhưng ông N không trực tiếp ở tại căn nhà này mà hiện ông N cư trú tại nhà số B đường N, Phường D, quận G, Thành phố H. Quá trình giải quyết vụ án, ông N không đến Tòa án, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông N đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Theo Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được làm căn cứ giải quyết vụ án.

Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Công an Phường T, quận G, Thành phố H thể hiện tại nhà số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H không có ai cư trú. Như vậy mặc dù ông N hiện là người đang quản lý căn nhà trên nhưng ông N không trực tiếp ở tại căn nhà này điều đó cho thấy ông N không có nhu cầu về chỗ ở tại căn nhà nêu trên. Do đó, đối với yêu cầu được nhận nhà của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Chi phí đo vẽ, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá, tổng cộng là 20.000.000 đồng do bà L tạm ứng. Bà H, ông N, bà L, bà N, bà L đều được chia một suất thừa kế như sau (tương đương 1/5 giá trị di sản thừa kế) nên căn cứ quy định tại các Điều 155, 156, 157, 163, 164 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, mỗi người phải chịu phần chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định, định giá tương ứng với tỷ lệ giá trị phần di sản được chia. Do đó, mỗi người phải chịu chi phí tố tụng nêu trên tương ứng với số tiền là 4.000.000 đồng. Các đồng thừa kế bà H, ông N, bà N, bà L mỗi người có trách nhiệm hoàn lại chi phí tố tụng này cho bà L là 4.000.000 đồng.

[5]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên ghi nhận.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định của khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng trong khối di sản thừa kế. Như vậy án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu cụ thể như sau:

- Bà Đinh Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.793.827đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) biên lai số 0026307 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Đinh Thị Thùy L còn phải nộp thêm 15.793.827đ (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng).

- Bà Đinh Thị Thúy H, ông Đinh Trần N, bà Đinh Thị Thanh N, bà Đinh Thị Ngọc L mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 20.793.827đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228,Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia thừa kế nhà đất số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H.

2. Xác định nhà đất số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CHxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 21/3/2013 là di sản thừa kế của ông Đinh Trần B và bà Vũ Thị Hoa L.

3. Bà Đinh Thị Thúy H, ông Đinh Trần N, bà Đinh Thị Thùy L, bà Đinh Thị Thanh N, bà Đinh Thị Ngọc L mỗi người được hưởng một suất thừa kế tương đương 1/5 giá trị di sản thừa kế tương ứng số tiền là: 419.845.680 đồng (Bốn trăm mười chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

4. Giao nhà đất nêu trên cho bà Đinh Thị Thùy L sở hữu. Bà Đinh Thị Thùy L có trách nhiệm hoàn tiền lại cho bà Đinh Thị Thúy H, ông Đinh Trần N, bà Đinh Thị Thanh N, bà Đinh Thị Ngọc L mỗi người là 419.845.680 đồng (Bốn trăm mười chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi đồng) tương đương trị giá 1/5 căn nhà. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Bà Đinh Thị Thùy L được xác lập sở hữu căn nhà số Y đường L, Phường T, quận G, Thành phố H(theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CHxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 21/3/2013 cho ông Đinh Trần B) sau khi đã thanh toán đủ số tiền nêu trên cho bà Đinh Thị Thúy H, ông Đinh Trần N, bà Đinh Thị Thanh N, bà Đinh Thị Ngọc L.

Các đương sự thi hành dưới sự giám sát của Chi cục thi hành án dân dự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Đinh Thị Thùy L chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

6. Chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định, định giá nhằm phục vụ cho việc giải quyết vụ án tổng cộng là 20.000.000 đồng đã được bà L tạm ứng chi trả. Các đồng thừa kế bà H, ông N, bà N, bà L mỗi người có trách nhiệm hoàn lại chi phí này cho bà L là 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

7. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đinh Thị Thùy L phải chịu 20.793.827đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0026307 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí

Minh. Bà Đinh Thị Thùy L còn phải nộp thêm 15.793.827đ (Mười lăm triệu bảy trăm chín mươi ba nghín tám trăm hai mươi bảy đồng).

- Bà Đinh Thị Thúy H, ông Đinh Trần N, bà Đinh Thị Thanh N, bà Đinh Thị Ngọc L mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.793.827đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

8.Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ